

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /2025/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung
bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân số
85/2015/QH13 được sửa đổi bởi Luật số 83/2025/QH15”

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét Tờ trình số 3814/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết Quy định nội dung chi và mức chi phục
vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân
các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số
684/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân
tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung chi và mức
chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng
nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi và mức
chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng
nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này
và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Giao

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2025.
2. Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII Kỳ họp thứ 38 (thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Bé Thanh Tịnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội
khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30 /2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm
2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Điều 1. Quy định chung

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

3. Nguyên tắc chung

Các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, không trùng lặp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, tổ chức để phục vụ cho công tác bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

Trường hợp Tổ bầu cử, Ban bầu cử hết nhiệm vụ sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử mà công tác quyết toán kinh phí vẫn chưa hoàn tất thì Tổ trưởng Tổ bầu cử, Trưởng ban bầu cử giao trách nhiệm và ủy quyền cho Ủy viên Tổ bầu cử, Ủy viên Ban bầu cử là đại diện Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí bầu cử với cơ quan có thẩm quyền.

Kết thúc bầu cử, các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quyết toán kinh phí bầu cử với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nội dung chi

Kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được sử dụng cho các nội dung chi:

1. Chi tổ chức các hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng.

2. Chi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử:

a) Chi phương tiện đi lại, công tác phí.

b) Chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu.

c) Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.

3. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác tổ chức bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác tổ chức bầu cử.

4. Chi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.

5. Chi in ấn hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tổ chức bầu cử:

Chi in ấn các hồ sơ, tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như: Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các ấn phẩm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ cho cuộc bầu cử.

Chi in ấn: Thẻ cử tri, phiếu bầu cử, nội quy phòng/khu vực bỏ phiếu, các biểu mẫu phục vụ công tác bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử; các hồ sơ ứng cử, tiểu sử, các loại danh sách phục vụ công tác bầu cử (danh sách các đơn vị bầu cử, danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử); các biên bản liên quan đến bầu cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan phục vụ cho công tác bầu cử.

6. Chi ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác tổ chức bầu cử: Các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống sẵn có và dự toán đã được giao của đơn vị để phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp có nhu cầu phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

7. Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử.

8. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử:

a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử.

b) Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử.

c) Chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu (nếu có).

- d) Chi phục vụ bầu cử (trang trí, loa đài,..) tại các tổ bầu cử.
đ) Chi làm hòm phiếu bổ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử, bảng niêm yết danh sách bầu cử.
e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử. g) Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 do Ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 4. Quy định cụ thể mức chi

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị			
	- Chi khoán Hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.	cuộc	2.000	2.000
	- Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết khen thưởng.			
			Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan đảng cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Chi cho báo cáo viên Hội nghị tập huấn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND.	
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp (trừ các đối tượng đã hưởng khoán tháng):			
	- Các đối tượng phục vụ tại các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Ủy	Người/buổi	100	70

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 01+02+03+04+05+06+07+08+09+10+11
12+13+14+15+16+17+18+19+20+21+22/Ngày 15-01-2026

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
	ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử.			
	- Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:	Người/ buổi		
	+ Chủ trì cuộc họp		200	150
	+ Thành viên tham dự cuộc họp		150	100
	+ Các đối tượng phục vụ		80	50
3	Chi cho công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:			
3.1	Chi thanh toán công tác phí:	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND.		
3.2	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát <i>(Tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, chỉnh lý)</i> .	Báo cáo	2.000	1.200
	Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử các cấp <i>(Tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, chỉnh lý)</i> .	Báo cáo	2.500	1.300
4	Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử:			

4.1	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử.	Thực hiện theo Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy
-----	--	---

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
			phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	
4.2	Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi toàn tỉnh hoặc toàn xã do Ban chỉ đạo và Ủy ban bầu cử các cấp, Sở Nội vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ban hành (gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo tổng kết cuộc bầu cử trong toàn tỉnh, xã) <i>(Tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, chỉnh lý).</i>	văn bản	1.500	1.000
5	Chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử. Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất:			
5.1	Chi bồi dưỡng theo mức khoán đối với các đối tượng như sau (thời gian hưởng theo thực tế, tối đa cấp tỉnh không quá 5 tháng, cấp xã không quá 3 tháng. Thời điểm tính hưởng bồi dưỡng từ khi có Quyết định thành lập):			
	- Trưởng Ban chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch Ủy ban bầu cử.	Người/ tháng	2.300	1.400
	- Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng Tiểu ban, Thư ký Ủy ban bầu cử.	Người/ tháng	2.100	1.200
	- Thành viên Ban chỉ đạo bầu cử, Thành viên Ủy ban bầu cử, Phó Trưởng Tiểu ban, Thành viên Tiểu ban, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử.	Người/ tháng	1.900	1.100

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
	- Các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử .	Người/ tháng	1.800	1.000
5.2	Bồi dưỡng đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước bầu cử và ngày bầu cử). Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử cấp tỉnh lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 2.400.000 đồng/người/tháng. Thời gian hưởng theo thực tế, tối đa cấp tỉnh không quá 3 tháng; cấp xã tối đa không quá 15 ngày. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Người/ ngày	160	
	- Riêng 2 ngày (ngày trước bầu cử và ngày bầu cử): chi bồi dưỡng đối với các lực lượng được huy động trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không tính những đối tượng đã hưởng khoán tháng); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Người/ ngày	240	
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động. Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động từ thời điểm có Quyết định thành lập, đối với cấp tỉnh tối đa không quá 5 tháng, cấp xã không quá 3 tháng. Trường hợp một người			

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
	kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất:			
	- Trưởng Ban chỉ đạo bầu cử, Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử.	Người/ tháng	250	200
	- Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử.	Người/ tháng	150	100
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.	Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2017 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		
8	Chi đóng hòm phiếu			
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung.	Hòm phiếu	500	
9	Chi khắc dấu của tổ chức bầu cử			
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung.	Dấu	400	
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử.			
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung.	Khu vực bỏ phiếu	1.500	
11	Một số nội dung chi khác:			

	- Chi cho công tác tuyên truyền, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu,... cấp tỉnh do Sở Nội vụ lập dự toán trình Ủy ban bầu cử	Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp		
Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
	tỉnh phê duyệt.			
	- Chi cho công tác tuyên truyền, hướng dẫn và chi phí hành chính cho công tác bầu cử các xã/phường: trang trí, khánh tiết, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu...	Xã/ phường		20.000
	- Chi cho khu vực bỏ phiếu (chi trang trí, khánh tiết, giấy, bút, dầu đèn, chè nước,... người phục vụ và 2 cử tri chứng kiến).	Khu vực bỏ phiếu	1.800	
	- Đối với khu vực bỏ phiếu thuộc xã biên giới.	Khu vực bỏ phiếu	2.000	
	- Viết thẻ cử tri và danh sách cử tri.	Cử tri	1	
	- Chi làm cổng chào.	Cái	2.000	
	- Các khoản chi khác phục vụ công tác bầu cử.		Thực hiện theo chứng từ, hoá đơn thanh toán thực tế hợp lý, hợp lệ, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả đúng chế độ tiêu chuẩn, định mức trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.	